

Bản án số: 113/2021/HS-PT

Ngày: 25 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Nhài

2. Ông Vương Hồng Giang

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2021/TLPT-HS ngày 29/7/2021 do có kháng cáo của bị cáo Hà Sơn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 267/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Hà Sơn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 19/3/1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn KĐ, xã ĐL, huyện VC, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở hiện nay: Tổ 11 (tổ 15 cũ) phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Chuyên viên xử lý nợ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hà Văn L và bà Hoàng Thị C; có vợ là Lý Thị Hồng H, sinh năm 1999, 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. (Có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Lê Anh Ng; sinh năm 1979 - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH NB, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (có mặt)

*** Nguyên đơn dân sự:**

Công ty cổ phần kinh doanh F88. Địa chỉ: Phòng 206, tầng M, tòa nhà N01A, số 275 NT, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Anh T1, sinh năm 1984, chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1992, chức vụ Phó phòng phụ trách phòng xử lý nợ hiện trường Miền Bắc, văn bản ủy quyền số 0206/2019/UQ-F88/TGD ngày 20/10/2019. (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Ma Đặng T2, sinh năm 1981, trú tại: LĐ, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

2. Anh Bùi Tiến D, sinh năm 1997, trú tại: xóm ĐS, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

3. Chị Phó Thanh L, sinh năm 1972, trú tại: xóm ĐS, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

4. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997, trú tại: xóm LS, xã TC, thành phố Thái Nguyên. (vắng mặt)

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đức M1, sinh năm 1995, trú tại tổ 02, phường TT, quận LB, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần kinh doanh F88 có địa chỉ tại phòng 206, tầng M, tòa nhà N01A, số 275 NT, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội do ông Phùng Anh T1 (sinh năm 1984, trú tại: số 26- BT2 – Khu đô thị VQ, YP, phường PL, quận HĐ, thành phố Hà Nội) làm Tổng giám đốc, có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0107490572, tên ngành nghề kinh doanh: Bán lẻ, hoạt động cấp tín dụng khác, dịch vụ cầm đồ... và có chi nhánh tại 377 HVT, phường ĐQ, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên. Từ ngày 8/6/2020, Hà Sơn T được Công ty cổ phần F88 (Chi nhánh Thái Nguyên) ký hợp đồng thử việc. Khi vào làm việc T được Công ty giao cho làm chuyên viên xử lý nợ, được phổ biến về thời giờ làm việc, nghĩa vụ và quyền hạn của F88 và các thỏa thuận khác của chuyên viên xử lý nợ, công việc chính của T được anh M1 (trưởng nhóm xử lý nợ) phân công 26 hồ sơ khách hàng nợ xấu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Sau khi được giao hồ sơ T trực tiếp liên hệ với các khách hàng, gia đình khách hàng thông báo về số tiền nợ quá hạn phải đóng, đưa ra phương hướng giải quyết đối với khoản vay. Khi khách hàng có nhu cầu trả số tiền nợ theo hợp đồng vay thì T sẽ có trách nhiệm hướng dẫn khách hàng đến Phòng giao dịch của Công ty cổ phần kinh doanh F88 để gặp nhân viên đóng tiền hoặc trả tiền trực tiếp về Công ty cổ phần kinh doanh F88 bằng hình thức chuyển tiền vào số tài khoản Ngân hàng của Công ty. Ngoài ra Công ty còn quy định T được thu tiền mặt trực tiếp từ khách hàng thì phải nộp lại cho Phòng giao dịch trong thời gian 48 giờ kể từ thời điểm lập biên bản nhận tiền của khách hàng. Sau khi gần hết thời gian hợp đồng thử việc, Công ty có thỏa thuận với T về việc tiếp tục công việc xử lý nợ, T đồng ý thỏa thuận trên, việc thỏa thuận thống nhất bằng hình thức trao đổi trực tiếp bằng lời nói. Sau ngày 08/08/2020, Hà Sơn T vẫn tiếp tục làm việc bình thường và thực hiện báo cáo kết quả công việc đạt được hàng ngày, hàng tháng về Công ty theo quy định. Hà Sơn T được Công ty trả lương từ ngày 8/6/2020 đến hết tháng 9/2020. Lợi dụng việc giao nhiệm vụ, quyền hạn như trên T đã chiếm đoạt số tiền 24.892.000 đồng của Công ty cổ phần kinh doanh F88 khi 03 khách hàng trả tiền cho Công ty sau khi T nhận tiền, cụ thể như sau:

- Khách hàng anh Ma Đặng T2, sinh năm 1982, trú tại xóm LĐ, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 21/02/2020 anh T2 có ký hợp đồng cầm cố xe

ô tô KIA, BKS 29C-222.22 tại Phòng giao dịch F88, địa chỉ 377 HVT, phường ĐQ, thành phố Thái Nguyên để vay với số tiền 30.873.600 đồng. Quá trình thực hiện theo hợp đồng vay, khách hàng Ma Đăng T2 đã quá hạn nộp tiền định kỳ theo khoản vay, đến cuối tháng 6/2020 hồ sơ khách hàng nợ xấu trên được giao cho Hà Sơn T chuyên viên xử lý nợ. Khoảng giữa tháng 7/2020, T có liên lạc gọi điện được cho anh T2 để thông báo số tiền nợ vay đã quá hạn và đưa ra phương hướng xử lý. Đến ngày 10/8/2020, anh T2 có gọi điện lại cho T thông báo đã chuẩn bị được tiền muốn nộp cho Công ty theo hợp đồng cầm cố trước đó, T đã hướng dẫn anh T2 chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản cá nhân của mình mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) và Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Từ ngày 10/8/2020 đến ngày 11/9/2020, anh T2 đã chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản Ngân hàng của T 07 lần, với tổng số tiền đã chuyển 20.030.000 đồng. Sau khi T thu tiền của anh T2, T không thực hiện nộp lại số tiền này về Phòng giao dịch trong thời gian 48 giờ theo quy định, mà báo cáo gian dối kết quả xử lý nợ về Công ty không trung thực với nội dung “khách hàng trên hứa hẹn nhiều lần và chưa thanh toán”. Đến tháng 10/2020, Công ty có giao hồ sơ khách hàng Ma Đăng T2 cho chuyên viên xử lý nợ khác, thì phát hiện T đã chiếm đoạt số tiền trên không nộp về Công ty.

- Khách hàng anh Bùi Tiến D, sinh năm 1997 và bà Phó Thanh L, sinh năm 1972 là mẹ đẻ của anh D cùng trú tại xóm ĐS, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 18/5/2020, anh D có ký hợp đồng cầm cố xe mô tô Honda Wave RSX, BKS 20E1-282.91 tại Phòng giao dịch F88, địa chỉ 377 HVT, phường ĐQ, thành phố Thái Nguyên để vay với số tiền 6.600.000 đồng. Quá trình thực hiện theo hợp đồng vay, khách hàng Bùi Tiến D đã quá hạn nộp tiền định kỳ theo khoản vay, đến tháng 8/2020 hồ sơ khách hàng nợ xấu trên được giao cho Hà Sơn T xử lý nợ. Đến ngày 29/9/2020, T có liên lạc được với bà L để thông báo số tiền nợ vay đã quá hạn và đưa ra phương hướng xử lý. T đã đưa ra thông tin, nếu bà L muốn nộp tiền thay cho anh D, thì phải nộp trực tiếp cho T với số tiền 5.700.000 đồng, bà L có xin một phần tiền lãi, T đồng ý và thỏa thuận số tiền phải nộp là 5.000.000 đồng. Sau đó, bà L có hẹn T tại Trung tâm tổ hợp dịch vụ Galaxy Thái Nguyên, xã SC, thành phố Thái Nguyên để gặp trực tiếp. Tại đây, bà L có trình bày khó khăn chỉ nộp cho T số tiền 2.300.000 đồng và nợ lại số tiền 2.700.000 đồng, hẹn nộp trong 03 tháng tiếp theo, theo yêu cầu của bà L, T có viết 01 giấy nhận tiền thể hiện nội dung trên. Sau khi T thu được tiền của bà L đã không thực hiện nộp lại số tiền này về Phòng giao dịch trong thời gian 48 giờ theo quy định, không báo cáo kết quả xử lý nợ về Công ty. Đến tháng 10/2020, Công ty có giao hồ sơ khách hàng Bùi Tiến D cho chuyên viên xử lý nợ khác, thì phát hiện T đã chiếm đoạt số tiền trên không nộp về Công ty.

- Khách hàng anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997, trú tại xóm LS, xã TC, thành phố Thái Nguyên. Ngày 07/3/2020 anh N có ký hợp đồng cầm cố xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 20B2-150.96 tại Phòng giao dịch F88, địa chỉ 377 HVT, phường ĐQ, thành phố Thái Nguyên để vay với số tiền 9.546.992 đồng. Quá trình thực hiện theo hợp đồng vay, khách hàng Nguyễn Văn N đã quá hạn đóng tiền định kỳ theo khoản vay, đến tháng 09/2020 hồ sơ khách hàng nợ xấu trên được giao cho Hà Sơn T xử lý nợ. Ngày 14/9/2020, T có đến Phòng giao dịch 377 HVT để

nhờ anh Trần Trung H1 (sinh năm 1995, trú tại xóm 3, xã SC, thành phố Thái Nguyên) là nhân viên kinh doanh Phòng giao dịch, hỗ trợ cùng đến nhà anh N để xử lý nợ (anh H1 cùng đi hỗ trợ là do trước đó anh H1 là người thẩm định hồ sơ vay và biết thông tin nhà ở của khách hàng N). Sau đó, T và anh H1 đến nhà anh N liên hệ thông báo số tiền nợ đã quá hạn và đưa ra phương hướng xử lý. Tuy nhiên, khi đến nhà anh N chỉ có bố mẹ anh N có mặt tại nhà, T có thông báo nội dung số tiền nợ vay đã quá hạn và để lại số điện thoại cá nhân của T. Đến ngày 16/9/2020, anh N có gọi điện thoại cho T và trao đổi số tiền phải đóng do quá hạn theo hợp đồng cầm cố tài sản trước đó. T có đưa ra số tiền anh N phải đóng theo hợp đồng là 2.562.000 đồng, hướng dẫn anh N đóng tiền trực tiếp vào tài khoản Ngân hàng cá nhân của T. Sau đó anh N đã chuyển tiền theo sự hướng dẫn của T. Sau khi T thu được tiền của anh N, T không thực hiện nộp lại số tiền này về Phòng giao dịch trong thời gian 48 giờ theo quy định, không báo cáo kết quả xử lý nợ về Công ty. Đến tháng 11/2020, Công ty có giao hồ sơ khách hàng Nguyễn Văn N cho chuyên viên xử lý nợ khác, thì phát hiện Hà Sơn T đã chiếm đoạt số tiền trên không nộp về Công ty.

Tiến hành sao kê tài khoản Ngân hàng của Hà Sơn T. Tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB), T có mở tài khoản Ngân hàng số 10457937, từ ngày 10/8/2020 đến ngày 11/9/2020 có 06 mã chuyển tiền vào tài khoản của T, nhận của anh Ma Đăng T2 với tổng số tiền là: 15.020.000 đồng. Tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, T có mở tài khoản Ngân hàng số 163337533, có 01 mã chuyển tiền vào tài khoản của T, nhận của anh Ma Đăng T2 với số tiền 5.000.000 đồng.

Tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB), T có mở tài khoản Ngân hàng số 10457937, ngày 16/9/2020 có 01 mã chuyển tiền vào tài khoản của T, với số tiền 2.562.000 đồng.

Ngày 3/11/2020 Công ty cổ phần kinh doanh F88 ủy quyền cho anh Lê Thanh T, Trưởng phòng xử lý nợ hiện trường Miền Bắc đã làm đơn trình báo Công an thành phố Thái Nguyên để giải quyết.

Quá trình điều tra Hà Sơn T khai nhận: T làm việc tại Công ty cổ phần kinh doanh F88 từ ngày 8/6/2020 đến ngày 30/9/2020. Khi làm việc tại công ty T đã được phổ biến nội quy và giao nhiệm vụ như trên. Do bản thân nợ tiền để giải quyết công việc riêng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền thu hồi nợ xấu của Công ty. Sau khi thu được tổng số tiền 24.892.000 đồng của 03 khách hàng là anh Ma Đăng T2, anh Bùi Tiến D và anh Nguyễn Văn N, T đã sử dụng số tiền vào mục đích cá nhân. Đến ngày 20/12/2020 T đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 28.000.000 đồng cho Công ty cổ phần kinh doanh F88 (trong đó có 24.892.000 đồng là số tiền T chiếm đoạt, số tiền còn lại là chi phí bồi thường). Công ty cổ phần kinh doanh F88 không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 267/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hà Sơn T, phạm tội “Tham ô tài sản”. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hà Sơn T 07 (Bảy)

năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2021 bị cáo Hà Sơn T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì ông nội bị cáo là người có công với cách mạng được thưởng huân chương kháng chiến.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo chỉ phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Bị cáo Hà Sơn T là chuyên viên xử lý nợ của Công ty cổ phần F88 bị cáo có được ký Hợp đồng lao động với công ty từ ngày 08/6/2020, thời hạn hợp đồng thử việc là 02 tháng. Sau khi hết hạn hợp đồng thử việc, bị cáo vẫn tiếp tục làm việc với công ty theo thỏa thuận bằng miệng để tiếp tục thực hiện công việc của mình, công ty vẫn trả lương cho bị cáo đến hết tháng 9 năm 2020, bị cáo được Công ty giao nhiệm vụ thu hồi nợ xấu của khách hàng giao về công ty. Tuy nhiên, sau khi thu hồi nợ của khách hàng về bị cáo không nộp tiền vào công ty mà lại tiêu xài cá nhân hết. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là chuyên viên xử lý nợ thông qua hợp đồng lao động được ký kết từ ngày 08/6/2020 với công ty cổ phần kinh doanh F88 và hợp đồng ghi nhận cho bị cáo 01 chức danh mà doanh nghiệp tự phong chứ không do pháp luật quy định (Chuyên viên xử lý nợ). Đến khi hết hạn hợp đồng lao động tức là sau ngày 08/8/2020, bản án sơ thẩm đã quy kết bị cáo T đã 03 lần chiếm đoạt tổng số tiền là 24.892.000 đồng. Thời điểm bị cáo chiếm đoạt tiền từ ngày 10/8/2020 đến ngày 29/9/2020, khi đó bị cáo không còn là chuyên viên xử lý nợ của công ty. Do đó hành vi của bị cáo chỉ là lợi dụng danh nghĩa trước đó của bị cáo để tạo lòng tin để 03 khách hàng Ma Đăng T2, Bùi Tiến D và Nguyễn Văn N chuyển tiền cho bị cáo; sau đó bị cáo sử dụng vào mục đích cá nhân nên hành vi của bị cáo chỉ phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong vụ án này, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân tốt.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa ngày hôm nay bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chứ không phạm tội “Tham ô tài sản” vì sau ngày 08/8/2021 bị cáo đã hết hạn hợp đồng thử việc với công ty cổ phần kinh doanh F88, thời điểm bị cáo chiếm đoạt tiền của 03 khách hàng là từ ngày 10/8/2020 đến ngày 29/9/2020 khi đó bị cáo không còn là chuyên viên xử lý nợ của công ty nữa, do vậy, bị cáo không còn là chuyên viên xử lý nợ của công ty, bị cáo không phạm tội “Tham ô tài sản”.

Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 08/6/2020 bị cáo được Công ty cổ phần kinh doanh F88 ký hợp đồng thử việc, thời hạn 02 tháng. Sau khi gần hết thời gian hợp đồng thử việc, Công ty có thỏa thuận với bị cáo về việc tiếp tục công việc xử lý nợ, T đồng ý thỏa thuận trên, việc thỏa thuận thống nhất bằng hình thức trao đổi trực tiếp bằng lời nói. Tại bút lục số 155-156 bị cáo khai: *"Khoảng cuối tháng 7/2020 tôi gọi điện cho anh M1 nội dung: Sau khi hết thời hạn hợp đồng anh có được tiếp tục làm việc cho công ty nữa không?, anh M1 trả lời: Anh vẫn tiếp tục làm việc bình thường, em sẽ báo gia hạn về công ty"; "Hết thời hạn hợp đồng thử việc tôi vẫn được công ty yêu cầu tiếp tục thực hiện công việc của nhân viên xử lý nợ, tôi vẫn báo cáo kết quả làm việc hàng ngày qua điện thoại cho anh M1 và báo cáo tổng kết tháng định kỳ, ngày 15/8 và 15/9/2020 qua tin nhắn Facebook";*

Tại bút lục số 153 bị cáo khai *"Kể cả sau khi hết thời gian làm việc theo hợp đồng tôi vẫn phải xử lý triệt để các khoản nợ theo hợp đồng mà tôi đã được phân công trước đó",... việc thỏa thuận nêu trên được quy định tại khoản 5 Điều 5 Hợp đồng lao động số F01159-01/HĐTV-F88, ngày 08/6/2020 ký giữa công ty F88 và tôi, trong thời gian làm việc sau khi hết hạn hợp đồng thử việc, tôi vẫn được trả lương, cụ thể công ty trả lương tôi từ tháng 6, 7, 8 và tháng 9/2020, mỗi tháng 8 triệu đồng....*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật lao động quy định: *"Đối với công việc tạm thời có thời hạn dưới 03 tháng, các bên có thể giao kết hợp đồng bằng lời nói"*. Như vậy, sau khi hết thời hạn theo hợp đồng thử việc thì bị cáo vẫn tiếp tục làm việc cho công ty và thực hiện báo cáo kết quả công việc đạt được hàng ngày, hàng tháng về Công ty theo quy định. Thực tế Hà Sơn T được Công ty trả lương từ ngày 8/6/2020 đến hết tháng 9/2020.

Từ phân tích trên có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 10/8/2020 đến ngày 29/9/2020 trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, Hà Sơn T lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn của mình đã thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền thu hồi nợ xấu của Công ty cổ phần kinh doanh F88 để tiêu sái cá nhân, cụ thể như sau: Ngày 10/8/2020 đến ngày 11/9/2020 chiếm đoạt số tiền 20.030.000 đồng từ khách hàng Ma Đăng T2; ngày 16/9/2020 chiếm đoạt số tiền 2.562.000 đồng từ khách hàng Nguyễn Văn N; ngày 29/9/2020 chiếm đoạt số tiền 2.300.000 đồng từ khách hàng Bùi Tiến D. Tổng số tiền Hà Sơn T đã chiếm đoạt của Công ty cổ phần kinh doanh F88 là: 24.892.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Tham ô tài sản”, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do vậy không có căn cứ hủy bản án sơ thẩm cũng như kháng cáo đề nghị thay đổi tội danh của bị cáo.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Sơn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 267/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Sơn T phạm tội “Tham ô tài sản”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Sơn T 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

2. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc bị cáo Hà Sơn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TPTN;
- TAND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn